

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	26,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	3.9%	-2.5%

DT thuần	2023		
	245	YoY ▼ 14.0 ▼ 5.4%	
	tỷ VNĐ		

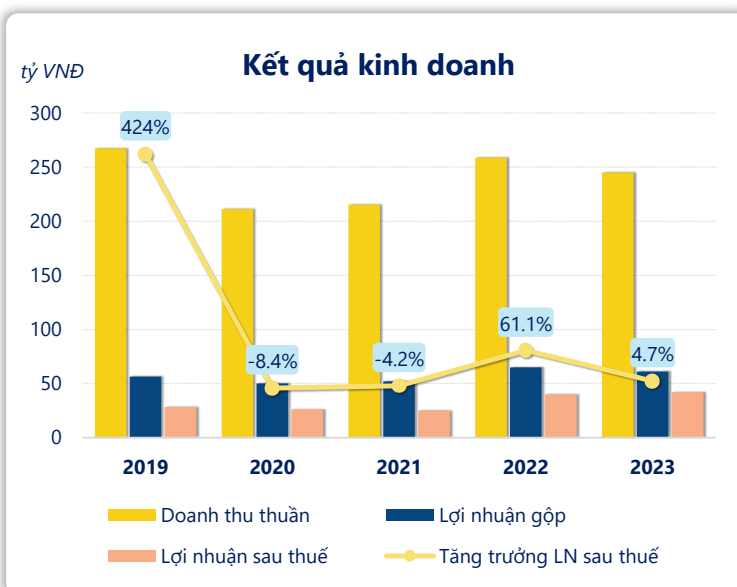
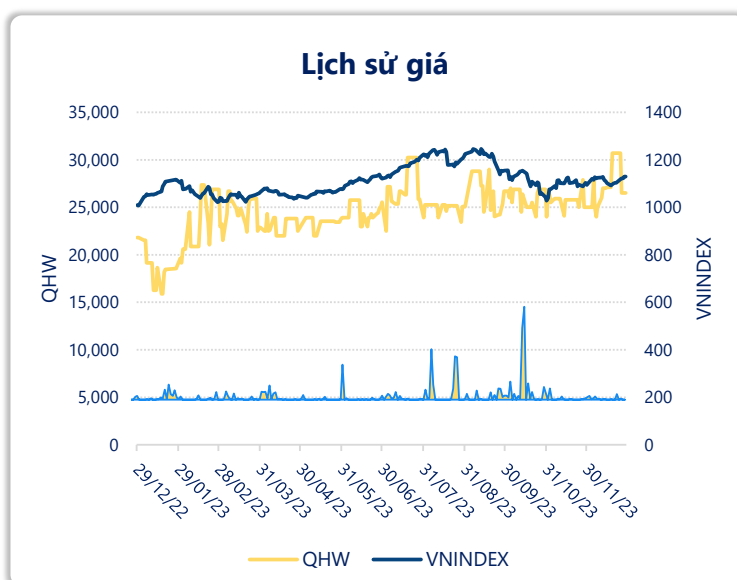
LN gộp	2023		
	61.1	YoY ▼ 3.80 ▼ 5.9%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2023		
	52.4	YoY ▲ 2.00 ▲ 4.1%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2023		
	42.2	YoY ▲ 1.90 ▲ 4.7%	
	tỷ VNĐ		

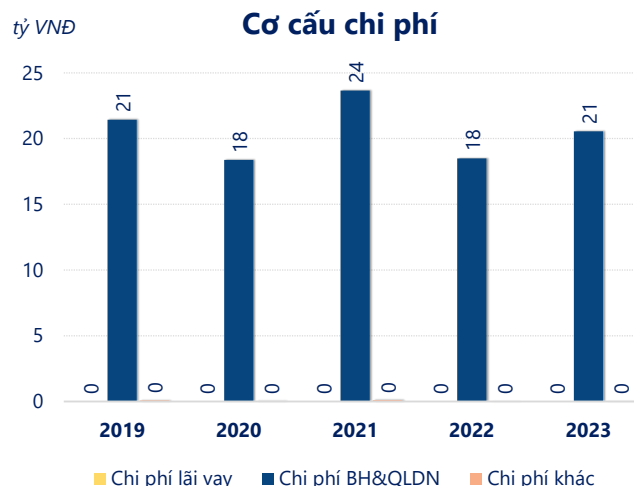
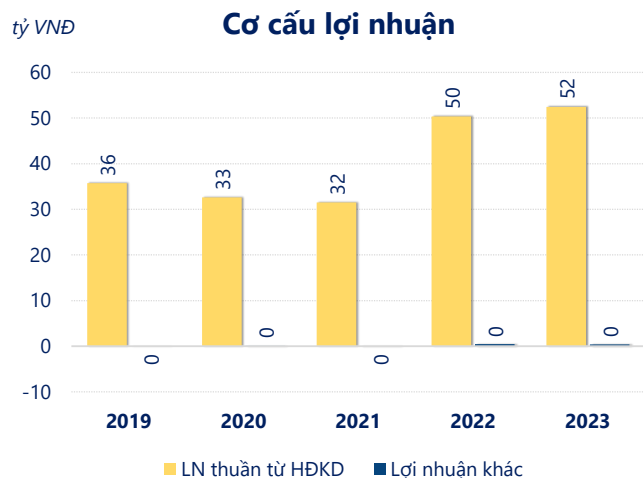
ROE	2023		
	18.4%	+/- YoY ▼ 2.0%	

ROA	2023		
	16.2%	+/- YoY ▼ 1.9%	



Kết quả kinh doanh **QHW** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **245.0** tỷ đồng **giảm 5.36%**, lợi nhuận sau thuế đạt 42.17 tỷ đồng **tăng 4.71%**.

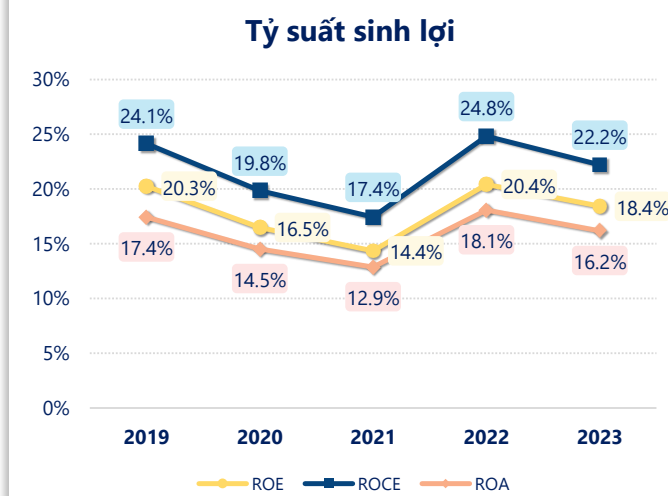
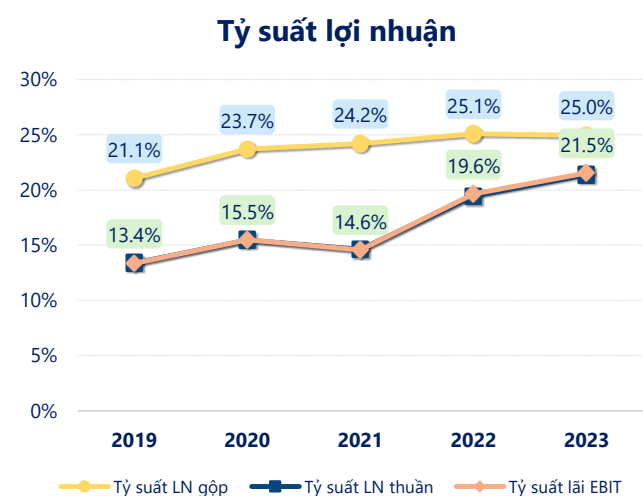
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **18.4%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2023**, **QHW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **52.44** tỷ đồng, **tăng lên 2.08** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (40.54 tỷ đồng) là 11.90 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **20.56** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của QHW năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **18.4%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



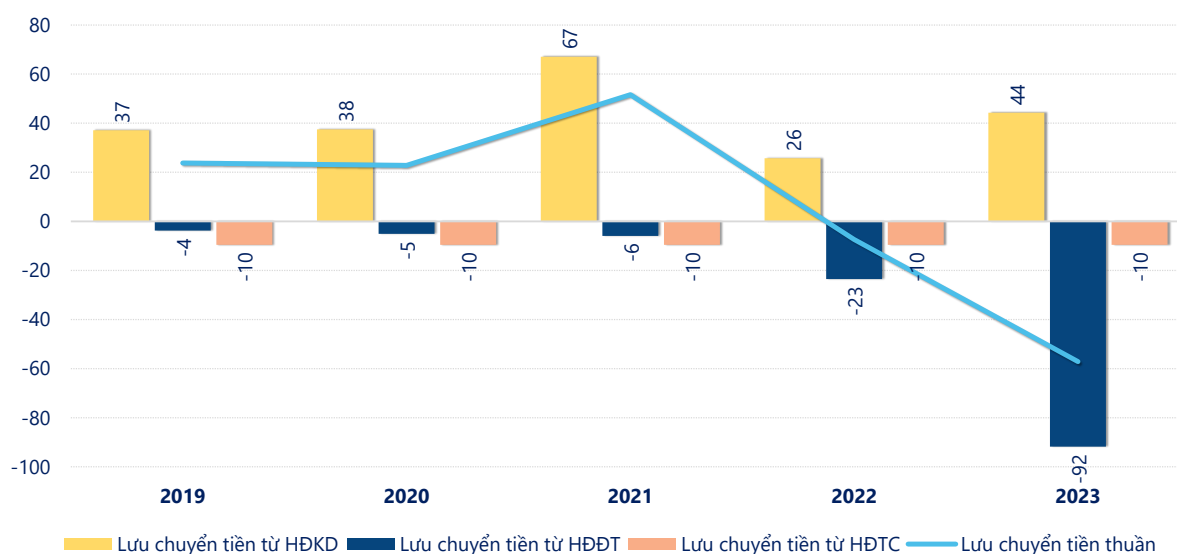
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	267	211	215	259	245
Giá vốn hàng bán	211	161	163	194	184
Lợi nhuận gộp	56.3	50.0	52.1	64.9	61.1
Doanh thu HĐTC	0.93	0.95	3.05	3.91	11.9
Chi phí TC	0.02	0	0	0.01	0.05
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.09	2.96	2.93	3.34	4.28
Chi phí QLDN	18.3	15.4	20.7	15.1	16.3
LN thuần từ HĐKD	35.8	32.6	31.5	50.4	52.4
Lợi nhuận khác	-0.08	0.09	-0.11	0.45	0.36
LN trước thuế	35.7	32.7	31.4	50.8	52.8
Lợi nhuận sau thuế	28.5	26.1	25.0	40.3	42.2
LNST của CĐ cty mẹ	28.5	26.1	25.0	40.3	42.2

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của QHW bằng **-57.14** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (-7.33 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **44.27** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-91.84** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-9.57** tỷ đồng.